

Số: 31/2020/QĐST-DS

Tháp Mười, ngày 06 tháng 7 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁP MƯỜI**

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thanh Mai**

Các Hội thẩm nhân dân : Ông **Đào Văn Hiến**

Ông **Lê Văn Vững**

Căn cứ vào Điều 212, 213, 235 và Điều 246 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 105/2019/TLST-DS ngày 20 tháng 3 năm 2019; Về việc “ Tranh chấp ranh giới quyền sử dụng đất”.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Đinh Thị T, sinh năm: 1969

- Bị đơn: Nguyễn Văn S, sinh năm: 1970

Võ Thị Y, sinh năm: 1971

Cùng địa chỉ: Ấp Mỹ Phú A, xã Mỹ An, huyện Tháp Mười, Đồng Tháp.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Trần Văn H, sinh năm: 1967

Trần Đình Hòa H, sinh năm: 1989

Trần Hòa Hiệp H, sinh năm: 1990

Cùng địa chỉ: Ấp Mỹ Phú A, xã Mỹ An, huyện Tháp Mười, Đồng Tháp.

Nguyễn Thị Trúc L, sinh năm: 1993

Nguyễn Thanh L, sinh năm: 1997

Ủy quyền: Nguyễn Văn S, sinh năm: 1970

Cùng địa chỉ: Ấp Mỹ Phú A, xã Mỹ An, huyện Tháp Mười, Đồng Tháp.

Nguyễn Thị Bé N, sinh năm: 1970

Nguyễn Quốc D, sinh năm: 1993

Cùng địa chỉ: Ấp Mỹ Phú A, xã Mỹ An, huyện Tháp Mười, Đồng Tháp.

Ủy ban nhân dân huyện Tháp Mười.

Địa chỉ: Khóm 3, thị trấn Mỹ An, huyện Tháp Mười, Đồng Tháp.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Bà Đinh Thị T, Trần Văn H và ông Nguyễn Văn S, Võ Thị Y thống nhất ranh đất tại các thửa 1288, 1262, 1263, 1095, tờ bản đồ số 01 do bà Đinh Thị T đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và thửa 1289, 1261, 1096, tờ bản đồ số 01 do ông Nguyễn Văn S đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, đất tọa lạc ấp Mỹ Phú A, xã Mỹ An, huyện Tháp Mười, Đồng Tháp như sau:

Điểm I: (mặt tiền giáp lộ đal): Từ **trụ đá M3** của bà Thiệt, ông Hòa xác định kéo qua đất bà Thiệt là 0,2m lấy **điểm A** làm điểm chuẩn ranh đất.

Điểm II: (hậu đất giáp kênh 500): **Lấy điểm M 8** cọc cây của ông Sáu, bà Yên xác định làm điểm chuẩn ranh đất.

Chiều dài: Kéo đường thẳng Từ **điểm A** đến **điểm M8** (cọc cây) là 531,28m.

Điểm gửi của điểm A: Điểm 1: từ điểm A kéo đến góc nhà bên trái của ông Sáu từ ngoài nhìn vào là 17,95m; Điểm 2: từ điểm A kéo đến góc nhà bên phải của bà Thiệt từ ngoài nhìn vào là 14,55m

Điểm gửi trụ cây M8: Điểm 1: từ trụ cây M8 đến trụ đá M10 là 32,37m ; Điểm 2: từ trụ cây M8 đến cây tràm R8 (bên đất bà Thiệt) là 26,49m.

- Bà Đinh Thị T, ông Trần Văn H và ông Nguyễn Văn S, Võ Thị Y đồng ý ngấm đường thẳng ranh đất từ điểm A đến điểm M8 nếu có cắt ngang qua nhà, vách tường, tài sản cố định của bà Nguyễn Thị Bé N thì vẫn giữ nguyên hiện trạng không di dời, đồng ý cho bà Bé Năm tiếp tục sử dụng.

- Bà Đinh Thị T, ông Trần Văn H và ông Nguyễn Văn S, Võ Thị Y đồng ý phần mộ của gia đình bà Thiệt được giữ nguyên hiện trạng với diện tích 4,7m² (Trong đó: một phần thuộc bên đất ông Sáu là 3,2m² và một phần thuộc bên đất bà Thiệt là 1,5m²).

- Bà Đinh Thị T, ông Trần Văn H và ông Nguyễn Văn S, Võ Thị Y đồng ý ngấm thẳng ranh từ Điểm A đến điểm M8 nếu đất thuộc về ranh của bên bà T thì bên bà T được sử dụng và nếu đất thuộc về ranh của bên ông S thì bên ông Sáu được sử dụng.

Hộ bà T, ông H và hộ ông S, bà Y đồng ý chặt bỏ, di dời các cây che chắn để ngắm ranh đường thẳng.

(Có sơ đồ đo đạc hiện trạng đất tranh chấp giữa nguyên đơn Đinh Thị T và bị đơn Nguyễn Văn S, ngày 01/11/2019 và Phụ lục đo đạc ngày 06/7/2020 của Chi nhánh Văn Phòng đăng ký đất đai huyện Tháp Mười kèm theo).

Hộ bà Đinh Thị T và hộ ông Nguyễn Văn S **được đến Cơ quan có thẩm quyền đăng ký**, điều chỉnh quyền sử dụng đất.

Bà Đinh Thị T và ông Nguyễn Văn S đồng ý mỗi người chịu $\frac{1}{2}$ chi phí xem xét thẩm định là 13.302.500đ đồng nhưng bà T đã thanh lý hợp đồng xong nên ông S, bà Y đồng ý trả lại cho bà T số tiền 13.302.500đ (Mười ba triệu ba trăm lẻ hai ngàn năm trăm đồng).

3. Án phí: Ông Nguyễn Văn S đồng ý nộp 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm; nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu số BI/2019/0000372, quyển số 0008, ngày 04/3/2020; của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tháp Mười.

Bà Đinh Thị T đồng ý nộp 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm; nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 600.000đ theo biên lai thu số BH/2017/0007581, quyển số 0000152, ngày 06/3/2019 và Biên lai thu số BI/2019/0000386, quyển số 0008, ngày 06/3/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tháp Mười, bà T được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 300.000đ.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND Tỉnh;
- VKSND Huyện;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.(M)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thanh Mai